STT	TÊN GỌI	CÔNG THỨC	HÌNH MINH HỌA
1	**Hình nón**	$S_{xq} = \pi Rl$ $S_{tp} = \pi Rl + \pi R^2$ $V = \frac{1}{3}\pi R^2 h$	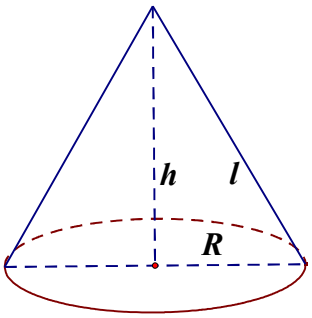
2	**Hình nón cụt**	$S_{xq} = \pi l(R + r)$ $V = \frac{1}{3}\pi h\left(R^2 + r^2 + Rr\right)$	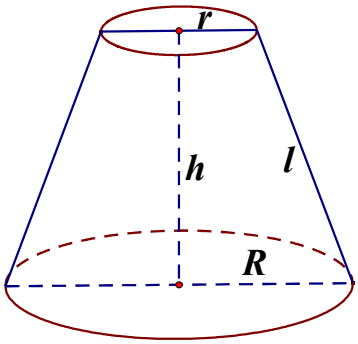
3	**Hình cầu**	$S_{xq} = 4\pi R^2$ $V = \frac{4}{3}\pi R^3$	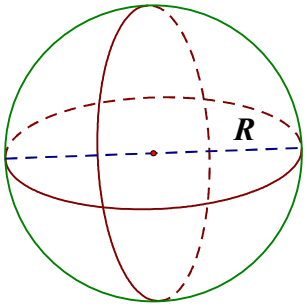
4	**Chỏm cầu**	$S_{xq} = 2\pi Rh = \pi\left(r^2 + h^2\right)$ $V = \pi h^2\left(R - \frac{h}{3}\right) = \frac{\pi h}{6}\left(h^2 + 3r^2\right)$	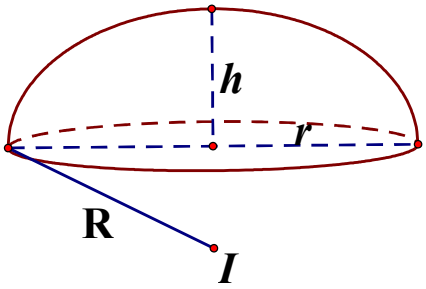
5	**Hình trụ**	$S_{xq} = 2\pi Rh$ $S_{tp} = 2\pi Rh + 2\pi R^2$ $V = \pi R^2 h$	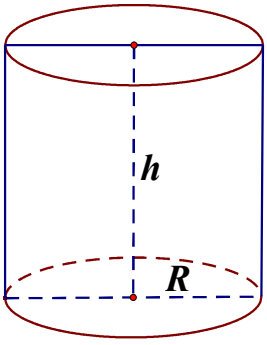

6	**Hình trụ cụt**	$S_{xq} = \pi R(h_1 + h_2)$ $V = \pi R^2 \left(\frac{h_1 + h_2}{2} \right)$	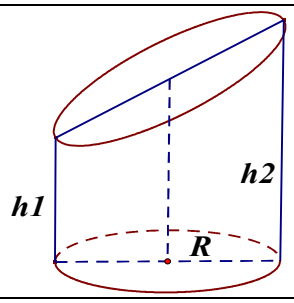
7	**Hình nêm loại 1**	$V = \frac{2}{3} R^3 \tan\alpha$	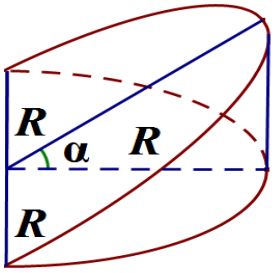
8	**Hình nêm loại 2**	$V = \left(\frac{\pi}{2} - \frac{2}{3} \right) R^3 \tan\alpha$	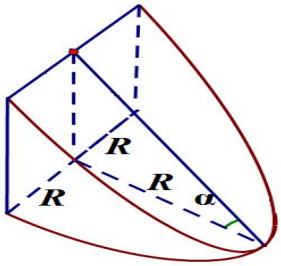
9	**Diện tích Parabol**	$S = \frac{4}{3} Rh$	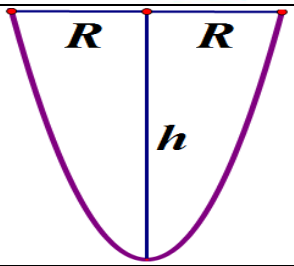
10	**Thể tích khối tròn xoay khi quay parabol quanh trục đối xứng**	$V = \frac{1}{2} \pi R^2 h$	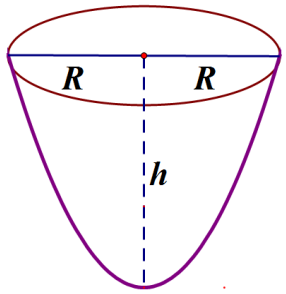
11	**Diện tích Elip và thể tích khối tròn xoay khi quay Elip**	$S = \pi ab$ $V_{quay\ quanh\ 2a} = \frac{4}{3} \pi ab^2$ $V_{quay\ quanh\ 2b} = \frac{4}{3} \pi a^2 b$